TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **220/**2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Sơn Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt Chiến** và ông **Trần Quốc Sơn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Kim Yến**, Thư ký tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy**, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2017/HSST ngày 14/9/2017 đối với các bị cáo:

Phạm Thế H, sinh năm 1986; Giới tính: nam; ĐKNKTT: thôn F, xã G, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Tạ Thị T, sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 000000030 lập ngày 29/11/2016 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2016, đến ngày 08/12/2016 chuyển bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Phạm Văn A, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1965; Con bà

Phạm Thị T, sinh năm 1965;Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1988; Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 000000031 lập ngày 29/11/2017 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2016, đến ngày 08/12/2016 chuyển bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Vũ L (tức Bé) sinh năm 1993; Giới tính: nam; ĐKNKTT:, xã D, huyện E, tỉnh M; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1966; Con bà: Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1969; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Danh chỉ bản số 000000018 lập ngày 09/01/2017, tại Trại tạm giam (PC81B) Công an tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo bị Công an tỉnh Lạng Sơn bắt giữ ngày 30 tháng 12 năm 2016, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27 tháng 11 năm 2016, tổ công tác Công An phường Mỹ Đình 2, làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực bến xe khách Mỹ Đình phát hiện Phạm Văn A có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra hành chính thu giữ trong ví của A có 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. A khai nhận một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu: DJ 37486253 là tiền giả A mang đi làm mẫu cho khách. Công an phường Mỹ Đình 2 đã đưa Phạm Văn A về trụ sở làm việc.

Tháng 10 năm 2016, Phạm Thế H quen Phạm Văn A qua mạng xã hội Facebook. H hỏi A có biết chỗ bán tiền giả không. A vào mạng Facebook tìm

được tài khoản "H buon ban tien gia" của Nguyễn Vũ L (L sử dụng tên Lư Minh Lắm để giao dịch) chào bán 1.000.000 đồng tiền thật mua 4.000.000 đồng tiền giả. A liên hệ với H thông báo có mối mua tiền giả ở Lạng Sơn và cho H tài khoản Facebook của L để H tìm hiểu. Ngày 6 tháng 11 năm 2016, H và A đến cửa khẩu Lạng Sơn gặp L nhưng do chưa tìm được người bán tiền giả nên H đi về phòng trọ ở Mê Linh, Hà Nội. Ngày 14 tháng 11 năm 2016, L, A ở phòng trọ của L ở Lạng Sơn thì liên hệ được với người bán tiền giả ở Trung Quốc. H chuyển cho A 3.000.000 đồng qua ngân hàng Sacombank (A không nhớ địa chỉ). Ngày 16 tháng 11 năm 2016, A đưa cho L 3.000.000 đồng, L góp 2.000.000 đồng, cả hai sang Trung Quốc mua được 20.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng của một người đàn ông Trung Quốc (không xác định được nhân thân). Sau khi về Việt Nam, A, H, L bàn với nhau bán 2.000.000 đồng tiền giả lấy 1.000.000 đồng tiền thật. A bán cho một người tên Hùng (không xác định được), sử dụng tài khoản facebook Phạm Thế H 6.400.000 đồng tiền giả được 2.950.000 đồng tiền thật. Ngày 17/11/2017, A bán cho 01 thanh niên không quen biết 13.000.000 đồng tiền giả được 7.000.000 đồng tiền thật tại Công viên Hòa Bình thuộc phường Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. A đã đưa 9.950.000 đồng cho H.

Ngày 17 tháng 11 năm 2016 Lê Quang H1 (Sinh năm 2000; HKTT: xã Y, huyện K , Hà Nội) thấy Phạm Thế H hay bình luận về tiền giả trên tài khoản Facebook nên đã liên hệ nhờ H đi mua tiền giả. Ngày 18 tháng 11 năm 2016, H1 hẹn gặp H tại Bến xe Mỹ Đình thuộc phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. H1 đưa cho H 4.500.000 đồng để cùng đi Lạng Sơn mua tiền giả. Khoảng 21 giờ cùng ngày, A đến ga Hà Nội đón đối tượng tên T (không xác định được nhân thân) đi từ miền Nam ra để cùng đi mua tiền giả. Sáng ngày 19 tháng 11 năm 2016, A, L, H1, T đi xe khách đến bến xe Mỹ Đình đón H. Tại đây H mượn H1 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7 Edge mang đi cầm cố được 1.000.000 đồng. A, H, L, H1, T đi xe khách đến Đồng Đăng, Lạng Sơn. H góp 12.000.000 đồng, H1 góp 5.500.000 đồng rồi đưa cho A. T đưa cho A, L 14.000.000 đồng. Tổng cộng H, H1, T góp được 31.500.000 đồng để A, L sang Trung Quốc mua tiền giả. Khi sang Trung Quốc, A, L gặp người lái xe ôm Trung Quốc (không xác định được nhân thân) chở đi mua tiền giả. H,

H1, T quay về phòng trọ của L ở Tân Mỹ, Văn Lãng, Lạng Sơn chờ. Do tiền giả xấu nên A, L mua 10.000.000 đồng tiền thật được 40.000.000 đồng tiền giả, tiền mệnh giá 200.000 đồng, nhờ người lái xe ôm cất giấu ở trong người. Khi về đến gần cửa khẩu Trung Quốc, A và L bị Công an Trung Quốc kiểm tra. Do không có giấy thông hành nên Công an Trung Quốc đã thu giữ hết số tiền thật của A, L. Người lái xe ôm thấy vậy quay xe về Trung Quốc. H , H1, T nghe tin A, L bị Công an Trung Quốc bắt nên đã đi về phòng trọ của H ở Mê Linh, Hà Nội. Sau đó, A, L được tha cho về Việt Nam. Ngày 20 tháng 11 năm 2016 A, L làm được giấy thông hành nhằm mục đích lấy 40.000.000 đồng tiền giả từ người lái xe ôm. Sau khi lấy được tiền, A báo cho H biết. H cùng T đi Lạng Sơn gặp A, L còn H1 H1 quay về nhà ở Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi gặp nhau, A đưa cho T 13.000.000 đồng tiền giả. Số tiền giả còn lại 27.000.000 đồng, A, L, H mang về tỉnh T để tiêu thụ. A đưa cho H 9.000.000 đồng tiền giả, bán cho hai thanh niên không quen biết 3.600.000 đồng tiền giả được 1.800.000 đồng, đưa cho L 12.400.000 đồng tiền giả; A giữ lại 2.000.000 đồng tiền giả để tiêu xài cá nhân còn lại 200.000 đồng cất trong ví. H sử dụng 9.000.000 đồng tiền giả chi tiêu cá nhân, còn lại 18 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng cất giữ tại nhà tại: thôn F, xã G, huyện H, tỉnh T. Ngày 28 tháng 11 năm 2016, Công an quận Nam Từ Liêm khám xét nhà H đã thu giữ số tiền trên.

Lê Quang H1 sau nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu H trả giấy cầm đồ để chuộc lại điện thoại nhưng không được, nghĩ mình bị lừa, H1 nhờ chị gái là Lê Thị N (SN: 1993; HKTT: xã Y, huyện K , Hà Nội) liên hệ với H qua Zalo, giả làm khách mua tiền giả nhằm mục đích đòi lại điện thoại cho H1. Ngày 27 tháng 11 năm 2016, H hẹn gặp chị N ở bến xe Mỹ Đình, hẹn gặp A ở đó để cùng đi Lạng Sơn mua tiền giả. Chị N đã báo Công an phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm kiểm tra, bắt giữ A và H cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- Tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng, có mã số hiệu: DJ 374862553 có chữ ký Phạm Văn A;

- Tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu: OI 14339945 có chữ ký Phạm Văn A;

- Tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 100.000 đồng có mã số hiệu: ES 13839203 có chữ ký Phạm Văn A;

- 01 giấy thông hành mang tên Phạm Văn A;

- 01 điện thoại di động Mobistar màu trắng;

- Thu của Phạm Thế H : 18 tờ tiền giả Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng gồm : 03 tờ có số hiệu EY17416701 ; 06 tờ có số hiệu EY 17416712 ; 01 tờ có số hiệu EY 17416716; 07 tờ số hiệu DJ 37486253 ; 01 tờ số hiệu GF 42613368 ; 01 điện thoại di động HTC M8 màu vàng ; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen ; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 6910/KLGĐ – PC54(Đ4) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 01 tờ tiền Ngân Hàng nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng, có mã số hiệu : DJ 37486253 thu của Phạm Văn A ; 03 tờ có số hiệu EY 17416710 ; 06 tờ có số hiệu EY 17416712 ; 01 tờ có số hiệu EY 17416716 ; 07 tờ số hiệu DJ 37486253 ; 01 tờ số hiệu GF 42613368 thu của Phạm Thế H là tiền giả.

Ngày 24/4/2017, Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hà Nội đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Lê Quang H1 về tội Lưu hành tiền giả theo quy định tại điều 180 của Bộ luật hình sự. Ngày 20 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội ra quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can số 05/QĐ-VKS-P1, lý do : Hành vi của Lê Quang H1 tham gia có mức độ. H1 là người chưa thành niên (16 tuổi 2 tháng), H1 đã chủ động khai báo hành vi của bản thân và các đối tượng khác tại Công an và đã tích cực hỗ trợ Cơ quan Công an bắt giữ các đối tượng để xử lý vụ án. Do vậy hành vi của H1 chưa đến mức phải xử lý hình sự.

Đối với Lê Thị N có hành vi liên lạc với H để mua tiền giả nhằm múc đích gặp H để đòi lại tài sản cho H1 sau đó trình báo Cơ quan Công an bắt giữ các đối tượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Chứng minh thư nhân dân mang tên Lư Minh V (SN : 1998 ; HKTT : huyện E, tỉnh M) – số chứng minh : 381882634 do Công an tỉnh M cấp là của Lư Minh V, bạn L. Khoảng đầu năm 2016, V đưa cho L nhờ mang về giao cho mẹ V. L đã dử dụng chiếc chứng minh nhân dân trên để giao dịch với các đối tượng mua bán tiền giả và làm thủ tục xin giấy thông hành sang Trung Quốc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân đối tượng tên T và những người mua tiền giả của các đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Người lái xe ôm và người bán tiền giả cho A, L đều là người Trung Quốc, không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Ngày 31/12/2016, Nguyễn Vũ L bị Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra quyết định khởi tố bị can, Tạm giam về tội Vận chuyển tiền giả theo quy định tại điều 180 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 6910/KLGĐ – PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội.

Tại Bản cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 29/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Phạm Thế H, Phạm Văn A, Nguyễn Vũ L về tội "Lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; Xử phạt: Nguyễn Thế H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, Phạm Văn A từ 06 năm 06 năm 06 tháng tù, Nguyễn Vũ L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Thế H, Phạm Văn A, Nguyễn Vũ L về tội "Lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Văn A, Nguyễn Vũ L trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hồi 11 giờ ngày 27 tháng 11 năm 2016, tại bến xe Mỹ Đình thuộc phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Công an phường Mỹ Đình 2 kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ trong người Phạm Văn A 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng tiền giả.

Qua quá trình điều tra xác định: Ngày 16 tháng 11 năm 2016. Phạm Thế H, Phạm Văn A, Nguyễn Vũ L mua 20.000.000 đồng tiền giả, loại tiền mệnh giá 200.000 đồng, bán cho hai người (không xác định) được 9.950.000 đồng.

Ngày 19 tháng 11 năm 2016, Phạm Thế H, Phạm Văn A, Nguyễn Vũ L, T (không xác định) mua 40.000.000 đồng tiền giả, loại tiền mệnh giá 200.000 đồng thì bị Cơ quan Công an thu giữ.

Tổng số tiền giả Phạm Thế H, Phạm Văn A, Nguyễn Vũ L mua về để bán cho người khác là 60.000.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Văn A, Nguyễn Vũ L phạm vào tội "Lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:

"*1. Người nào ...lưu hành tiền giả ... thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm.*

2. Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù từ năm năm đến mười hai năm"

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế cụ thể xâm phạm đến việc phát hành, lưu hành, quản lý tiền tệ của Nhà nước, nên cần được xét xử nghiêm minh theo quy định để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm không có kẻ chủ mưu, cầm đầu mà là đồng phạm giản đơn, do đó các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thể hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị xét xử đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 cần áp dụng cho các bị cáo.

Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 180 Bộ luật Hình sự 1999 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ ,cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 tờ tiền giả Ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu: DJ 37486253 có chữ ký Phạm Văn A;

- 01 giấy thông hành mang tên Phạm Văn A;

- 18 tờ tiền giả Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng thu của Phạm Thế H gồm : 03 tờ có số hiệu EY17416701 ; 06 tờ có số hiệu EY 17416712 ; 01 tờ có số hiệu EY 17416716 ; 07 tờ số hiệu DJ 37486253 ; 01 tờ số hiệu GF 42613368

Tịch thu sung quỹ Nhà nước :

- 300.000 đồng;

- 01 điện thoại di động Mobistar màu trắng; 03 điện thoại của Phạm Thế H: 01 điện thoại di động HTC M8 màu vàng , 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen , 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế H; Phạm Văn A; Nguyễn Vũ L phạm tội *"Lưu hành tiền giả".*

Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Phạm Thế H 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2016.

- Phạm Văn A 06 năm 06 tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 29 /11/2016

- Nguyễn Vũ L 06 năm 06 tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 tờ tiền giả Ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu: DJ 37486253 có chữ ký Phạm Văn A;

- 01 giấy thông hành mang tên Phạm Văn A;

- 18 tờ tiền giả Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng thu của Phạm Thế H gồm : 03 tờ có số hiệu EY17416701 ; 06 tờ

có số hiệu EY 17416712 ; 01 tờ có số hiệu EY 17416716 ; 07 tờ số hiệu DJ 37486253 ; 01 tờ số hiệu GF 42613368

Tịch thu sung quỹ Nhà nước :

- 300.000 đồng;

- 01 điện thoại di động Mobistar màu trắng; 03 điện thoại của Phạm Thế H: 01 điện thoại di động HTC M8 màu vàng , 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen , 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 216 ngày 22/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm và và giấy chuyển tiền vào tài khoản ngày 22/9/2017 của Công an quận Nam Từ Liêm)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Khoản 2 Điều 99 - Bộ luật tố tụng Hình sự 1999. Điều 28 Nghị quyết quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

Nơi nhận:
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THA DS quận Nam Từ Liêm;*
- *TT lý lịch-SởTư pháp Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS - VP.*